

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2018/HS-ST

Ngày 07 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Hào

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Ngọc Hân

2. Bà Thân Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND thành phố B: Ông Đoàn Thế Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn C, sinh năm 1977; Tên gọi khác: Không; Tại: Bắc Giang; Giới tính: Nam; Địa chỉ: Số nhà A, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 4/12; Con ông: Phạm Văn S, sinh năm 1941; Con bà: Lê Thị V, sinh năm 1942; Gia đình có 07 chị em; bị cáo là con thứ bảy; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1979; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2012.

Tiền án: Tại bản án số 209/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2014; chưa chấp hành xong phần dân sự. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 71/HSPT ngày 19/4/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Chống người thi hành công vụ”; Tại quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 14/5/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Tại quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 27/12/2008, Công an phường M, thành phố B xử phạt 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tại quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 21/10/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Tại quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 27/7/2013, Công an phường M, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2018 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

1. Chị Phạm Ngọc T, sinh năm 1988

Địa chỉ: số B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà C, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số nhà D, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Ông Đào Quốc H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Số nhà E, đường Nguyễn Văn C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Phan Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số nhà A, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Anh Lê Văn N, sinh năm 1986

Địa chỉ: phố chợ T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

+ Người làm chứng:

1. Ông Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số nhà A1, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982

Địa chỉ: Số nhà B1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Tổ dân phố P3, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

4. Anh Dương Minh T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số C1, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

5. Chị Đặng Thị Thu H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số N, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

6. Chị Phạm Quỳnh A, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số nhà V1, đường Nguyễn Văn C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

7. Anh Đặng Thế V, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số M, đường Nguyễn Văn C, phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn C sinh năm 1977, trú tại số nhà A, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B là đối tượng nghiện ma túy tổng hợp dạng đá. Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/4/2018, do bị ảo giác sau khi sử dụng ma túy, bị cáo nảy sinh ý định sử dụng các ô tô đang đỗ qua đêm ở vỉa hè đường Nguyễn Văn C, phường H và phường L, thành phố B để làm phương tiện đi lại. Bị cáo vào trong nhà lấy 1 con dao bằng kim loại cầm trên tay đi ra đầu ngõ 102, đường Nguyễn Văn C, phường L thì nhìn thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Spark, sơn màu trắng, biển kiểm soát 36A- 094.41 của anh Đào Quốc H sinh năm 1975, trú tại số nhà E, đường Nguyễn Văn C, phường H đang đỗ trên vỉa hè. C đi đến chiếc xe thì thấy cửa xe đã khóa, bị cáo cầm con dao chém 4 đến 5 nhát vào kính chắn gió cửa bên trái cạnh ghế lái xe ô tô làm kính bị vỡ hoàn toàn. Bị cáo mở cửa xe ngồi vào ghế lái tìm chìa khóa xe nhưng không thấy nên bị cáo đi ra ngoài đóng cửa xe lại. Bị cáo tiếp tục cầm con dao đi đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia, sơn màu đỏ, biển kiểm soát số 98A- 109.69 của anh Nguyễn Đình T sinh năm 1990, trú tại số nhà D, đường Nguyễn Văn C, phường L. Bị cáo dùng dao chém vào cánh cửa bên ghế lái xe ô tô làm hư hỏng tay nắm mở cửa xe nhưng không mở được cửa xe. Bị cáo đi đến chiếc ô tô biển kiểm soát số 98A- 131.61 của anh Đặng Thế V sinh năm 1986, trú quán số nhà 195, đường Nguyễn Văn C, phường H đỗ ở gần đó. Bị cáo cầm dao trên tay định dơ lên đập vào xe ô tô thì anh V đứng ở trước cửa nhà nhìn thấy bị cáo biết là người quen nên đã nói với bị cáo “anh C ơi đây là xe của em đây” thì bị cáo không đập xe anh V nữa. Bị cáo đi đến chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98D- 005.07 của chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1982, trú tại số nhà C, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B. C dùng chiếc dao chém vỡ kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô; chém vào sườn xe ô tô. Sau đó bị cáo quay lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 36A- 094.41 của anh Đào Quốc H và dùng viên gạch ở rìa đường đập vào kính chắn gió phía trước đầu xe ô tô. Sau đó bị cáo mang con dao bỏ về nhà.

Ngày 14/4/2018, chị Nguyễn Thị Hương G, anh Đào Quốc H, anh Nguyễn Đình T đã trình báo Công an thành phố B.

Cùng ngày 14/4/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ việc tại vỉa hè đường Nguyễn Văn C, thành phố B thuộc phường L và phường H, thành phố B. Tại vỉa hè đường phía Tây Nam đường Nguyễn Văn C: Vỉa hè được lát gạch rộng 4,0m; phía Đông Bắc là đường Nguyễn Văn C; phía Tây Nam là số nhà 102, phía Đông Nam là ngõ 102; phía Tây Bắc là ngã tư đường Nguyễn Văn C - L. Trên vỉa hè phát hiện xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning biển kiểm soát 98D-005.07, trục bánh sau bên trái cách mép đường Tây Nam đường Nguyễn Văn C là 0,5m; trục bánh xe phía trước bên trái cách mép đường phía Tây Nam là 2,1m, cách cột điện số 25 là 4,4m, đuôi xe

hướng Bắc đầu xe hướng Nam. Tại kính chắn gió phía trước phát hiện vết rạn vỡ rách thủng kính kích thước (1,23x88)cm, trên kính có 01 viên gạch kích thước (20,5x10x5,5)cm. Tại kính chắn gió phía sau cánh cửa phía sau bên trái phát hiện bám dính chất màu đỏ gạch diện (2,6x18)cm, trên mép cửa kính chắn gió có vết rách nhựa kích thước (2,5x2)cm.

- Tại vị trí cách mép đường Tây Nam 0,4m là trục bánh sau bên trái xe Kia Rio biển kiểm soát 98A-109.69, trục bánh trước bên trái cách mép đường Tây Nam là 0,6m, cách cột điện số 25 là 2,4m. Trên vị trí tay nắm kéo của phía trước bên trái phát hiện vết gãy vỡ nhựa, cong vênh kim loại, hư hỏng hoàn toàn. Trên đường Nguyễn Văn C tại vị trí cách xe 0,5m phát hiện nhiều mảnh vỡ nhựa trên diện (0,3x0,45)m.

- Tại vỉa hè phía Đông Bắc đường Nguyễn Văn C thuộc phường H, thành phố B, phía Tây Nam là đường Nguyễn Văn C, phía Đông Bắc là số nhà 207, phía Tây Bắc là ngõ 205, phía Đông Nam là hướng đường H. Tại vị trí trên vỉa hè phát hiện xe ô tô Spark màu trắng, biển kiểm soát 36A-094.41, tại kính chắn gió cánh cửa phía trước bên trái thấy hư hỏng vỡ khuyết hoàn toàn kích thước (73x43)cm, bên trong xe phát hiện nhiều mảnh vỡ kính chắn gió hướng từ bên trái sang bên phải xe ô tô. Xe ô tô tại vị trí trục bánh bên trái trước và bánh sau trên mép đường phía Đông Bắc đường Nguyễn Văn C, trục bánh trước bên trái cách đường ngõ 205 là 3,0m. Tiến hành mở cửa kiểm tra bên trong xe ô tô thấy tại vị trí giữa hai ghế trước, sau phanh tay phát hiện 01 viên gạch kích thước (20.5x10 x5,5)cm.

Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ của bị cáo Phạm Văn C 01 con dao, dài 65cm, phần tay cầm làm bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm, có lưỡi sắc nhọn, phần sống dao hình răng cưa, bản dao rộng 5cm là con dao bị cáo sử dụng cố ý làm hư hỏng các xe ô tô.

Tại kết luận định giá số 34/KL- HĐĐG ngày 24/4/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận giá trị phần tài sản bị hư hỏng của các xe ô tô như sau:

1. Xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio, biển kiểm soát 98A- 109.69:
 - Phần thay thế:
 - + 01 chiếc tay mở ngoài cánh cửa trước bên lái có giá trị 580.000 đồng.
 - + 01 chiếc ổ khóa cánh cửa trước bên lái có giá trị 950.000 đồng.
 - Phần sửa chữa: Sơn cánh cửa trước bên lái có giá trị 650.000 đồng.
2. Xe ô tô nhãn hiệu Kia morning, biển kiểm soát 98D-005.07:
 - Phần thay thế: 01 chiếc kính chắn gió+keo+công có giá trị là 4.750.000 đồng.
3. Xe ô tô nhãn hiệu Spark, biển kiểm soát 36A- 094.41:
 - Phần thay thế: 01 chiếc kính chắn gió+keo+công có giá trị là 900.000 đồng.

Tổng tài sản bị hư hỏng có giá trị là 7.830.000 đồng.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Đình T, anh Đào Quốc H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự, chị Nguyễn Thị Hương G yêu cầu bị cáo bồi thường 4.750.000 đồng giá trị thiệt hại về tài sản.

Quá trình Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đang điều tra đối với bị cáo Phạm Văn C về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản thì ngày 23/4/2018, Phạm Văn C lại thực hiện hành vi cố ý gây thương tích, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/4/2018, bị cáo đang ở nhà thì nhìn thấy chị Phạm Ngọc T sinh năm 1988, trú tại số nhà 08, ngõ 102, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B dắt xe mô tô từ trong nhà ra ngoài cổng để đi chợ. Cho rằng nhà chị T hay có nhiều người vào chơi, nói chuyện mất trật tự nên bị cáo đi vào trong nhà lấy 01 con dao nhọn, loại dao tự chế cầm trên tay phải đi đến chỗ chị T đang ngồi trên xe mô tô. Bị cáo không nói gì mà cầm dao chém một nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vùng thái dương trái chị T làm chị T bị ngã. Khi chị T vừa kêu cứu vừa bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo cầm dao đâm một nhát, lưỡi dao cắm sâu vào lưng bên trái chị T làm chị T gục xuống tại chỗ. Sau đó, thấy có đông người dân chạy đến nên bị cáo cầm con dao mang về nhà cất giấu. Chị T bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Ngày 23/4/2018, anh Lê Văn N là chồng chị T có đơn trình báo Công an thành phố B và giao nộp 01 chiếc áo phông nữ màu vàng, kích thước (50x30)cm, phần ngực áo có in hình mặt hổ có chữ KENZO, phần sau lưng áo có bím dính chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (35x30)cm, giữa đám chất màu nâu đỏ có vết rách thủng vải bờ mép nhám nhở kích thước (2,2x0,5)cm, áo đã bị cắt thành hai mảnh do quá trình cấp cứu bệnh nhân.

Cùng ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả như sau:

- Hiện trường xảy ra vụ án là tại số nhà 08 đường ngõ 102 đường Nguyễn Văn C, phường L. Trên mặt đường ngõ 102 đường Nguyễn Văn C tại vị trí cách tường bao phía tường bao phía Đông Nam của số nhà 08 là 1,1m, cách trụ cổng phía Đông Bắc của số nhà 08 là 1,4m về hướng Đông phát hiện đám máu vết máu nhỏ giọt trên diện (45x30) cm. Trên mặt ngoài trụ cổng phía Đông Bắc số nhà 08 cách đất 1,05m phát hiện máu dạng quệt chui diện (28,5x38)cm. Trên mặt đường ngõ 102 đường Nguyễn Văn C tại vị trí mép đường phía Đông Nam là 0,5m, cách trụ cổng phía Tây Nam nhà số 08 là 03m phát hiện máu vết máu diện (27x10)cm.

- Xem xét Khu vực phía trong khuôn viên số nhà 08 thấy: Sát cổng có 01 sân gạch kích thước (4,5x5)m, tiếp theo đó là 01 nhà ống một tầng. Trong sân phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 98K1- 15989 dựng đầu quay hướng Bắc,

trục bánh trước cách tường bao phía Đông Bắc 0,2m, cách tường Đông Nam nhà ở là 1,25m. Trên ống xả xe phát hiện một số vết máu nhỏ giọt diện (10x14)cm.

- Ngày 23/4/2018 Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 con dao nhọn, loại dao tự chế dài 26,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần sống dao có 3 rãnh hình móc câu, trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm quấn băng dính màu đen, phần dưới chuôi dao có một vòng kim loại màu trắng là 2cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen.

- Cùng ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Phạm Văn C.

- Ngày 23/4/2018, Cơ quan điều tra yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xét nghiệm máu của bị cáo Phạm Văn C. Tại phiếu kết quả xét nghiệm số 20639 ngày 23/4/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cho kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy Methamphetamin.

- Chị Phạm Ngọc T được cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang từ ngày 23/4/2018 đến ngày 05/5/2018 thì ra viện. Tại giấy chứng nhận thương tích ban đầu số vào viện 25009 ngày 24/4/2018, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích của chị Phạm Ngọc T lúc vào viện như sau:

- Bệnh nhân tỉnh, đau tức ngực, khó thở, đau bụng thượng vị.
- Vết thương thành ngực kích thước (04x05)cm.
- Vết thương trán kích thước (03x01)cm.
- Phổi trái: rì rào phế nang mất.
- X-Quang: Hình ảnh mờ vùng đáy phổi + tràn dịch màng phổi trái, ít khí màng phổi trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8210/18/TgT ngày 26/4/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vết thương vùng trán: 2%. Thương tích vết thương hình chữ Y thành ngực sau bên trái + vết thương dẫn lưu sườn trái + X-quang: hình ảnh mờ vùng đáy phổi + tràn dịch màng phổi trái, ít khí màng phổi trái: 09%.

- Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11%.

- Kết luận khác: Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Chưa đánh giá dày dính khoang màng phổi do vết thương đang trong giai đoạn điều trị.

Ngày 13/6/2018, Cơ quan điều tra trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Phạm Ngọc T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 8341/18/TgT ngày 05/7/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích X-quang: Dày dính góc sườn hoàn trái 21%. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 21%. Tổng tỷ lệ phần trăm thương tích hiện tại là: $11 + 21 = 30\%$.

- Kết luận khác: Cơ chế gây thương tích: Các thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ “cổ tật” mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

Quá trình điều tra, chị Phạm Ngọc T yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 33.015.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị, bồi thường tổn thất tinh thần, khoản tiền mất thu nhập. Ngày 30/4/2018, chị Phan Thị T là vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị T số tiền 4.000.000 đồng. Đến nay, chị T tiếp tục yêu cầu Phạm Văn C bồi thường số tiền 29.015.000 đồng.

Ngày 23/7/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị cáo Phạm Văn C. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 59/2018/PYTT ngày 23/8/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần Khu vực Miền núi phía Bắc kết luận:

“1- Phạm Văn C sinh năm 1977, trú tại số nhà A, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang không bị bệnh tâm thần.

2- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đêm ngày 13/4/2018 và ngày 23/4/2018, Phạm Văn C không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3- Hiện tại Phạm Văn C đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi”.

- Ngày 05/9/2018, Công an thành phố B đã xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tại Cơ quan điều tra - Công an thành phố B bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Cáo trạng số 167/CT - VKS ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 và tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

- Chị Nguyễn Thị T có mặt tại phiên tòa trình bày: chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho chị số tiền 33.015.000 đồng, bao gồm chi phí điều trị, bồi thường tổn thất tinh thần, khoản tiền mất thu nhập. Đến nay chị Phan Thị T là vợ bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị số tiền 4.000.000 đồng. Nay chị tiếp tục yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.015.000 đồng và đề nghị Tòa án xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

- Anh Lê Văn N có mặt tại phiên tòa trình bày: Chiếc áo phong nữ màu vàng anh nộp cho cơ quan điều tra là chiếc áo chị T mặc ngày 23/4/2018 là ngày chị T bị bị cáo C gây thương tích đối với chị T.

- Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Ngày 23/4/2018 chị, chồng chị là anh H và vợ chồng anh T, chị H có đến nhà chị T chơi, khi chị T bị đâm thì chị không được chứng kiến, sau khi chị T bị đâm thì hàng xóm nhà chị T có gọi mọi người cứu chị T. Khi chị ra ngoài chị nhìn thấy người chị T đầy máu, chị có đưa chị T vào bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu. Chị xin cam đoan những lời khai của chị là đúng sự thật

- Bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã được hội đồng xét xử công bố lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo nhất trí và không có ý kiến gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1, Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”

2, Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C từ 08 tháng đến 10 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cho cả hai tội từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2018

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

3, Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G số tiền 4.750.000 đồng;

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Ngọc T số tiền 29.015.000 đồng.

4, Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài 65cm, phần tay cầm làm bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm, có lưỡi sắc nhọn, phần sống dao hình răng cưa, bản dao rộng 5cm và 01 con dao nhọn, loại dao tự chế dài 26,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần sống dao có 3 rãnh hình móc câu, trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm quấn băng dính màu đen,

phần dưới chuôi dao có một vòng kim loại màu trắng là 2cm; 02 viên gạch kích thước (20,5 x 10 x 5,5) cm; 01 chiếc áo phong nữ màu vàng, kích thước (50x30)cm, phần ngực áo có in hình mặt hổ có chữ KENZO, phần sau lưng áo có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (35x30)cm, giữa đám chất màu nâu đỏ có vết rách thủng vải bờ mép nhám nhở kích thước (2,2x0,5)cm, áo đã bị cắt thành hai mảnh.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cũng như Điều tra viên và Kiểm sát viên thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của những bị hại, lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng và những tài liệu có trong hồ sơ, có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/4/2018 và ngày 23/4/2018, do bị ảo giác sau khi sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá, bị cáo Phạm Văn C đã thực hiện 01 vụ cố ý làm hư hỏng tài sản và 01 vụ cố ý gây thương tích trên địa bàn thành phố B, cụ thể như sau:

- Khoảng 23 giờ 45 phút ngày 13/4/2018, tại đường Nguyễn Văn C, phường H, thành phố B, bị cáo Phạm Văn C có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại và 02 viên gạch làm hư hỏng tài sản của những người bị hại bao gồm:

Làm hư hỏng kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Spark, sơn màu trắng, biển kiểm soát 36A- 094.41 có giá trị 900.000 đồng của anh Đào Quốc H sinh năm 1975, trú tại số nhà E, đường Nguyễn Văn C, phường H; làm hư hỏng phần sơn và tay nắm cửa bên trái ghế lái xe ô tô nhãn hiệu Kia, sơn màu đỏ, biển kiểm soát số 98A- 109.69 có giá trị 2.180.000 đồng của anh Nguyễn Đình T sinh năm 1990, trú tại số nhà D, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B; làm hư hỏng kính chắn gió phía trước xe ô tô nhãn hiệu Kia moning biển kiểm soát 98D- 005.07 có giá trị 4.750.000 của chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1982, trú tại số nhà C, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B. Tổng giá trị tài sản bị hư hỏng là 7.830.000 đồng.

- Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 23/4/2018 tại trước cổng số nhà 8, ngõ 102, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B, bị cáo Phạm Văn C có hành vi dùng 01 con dao nhọn, loại dao tự chế chém một nhát trúng vùng thái dương trái, đâm một nhát trúng lưng trái chị Phạm Ngọc T sinh năm 1988, trú tại số nhà 08, ngõ 102, đường Nguyễn Văn C, phường L, thành phố B làm chị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 30%.

Nguyên nhân dẫn đến bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản và gây thương tích là do trước đây bị cáo có sử dụng ma túy đá, nên bị cáo bị ảo giác, mà theo tại Điều 13 Bộ Luật hình sự quy định: “Người phạm tội trong tình trạng mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình do dùng rượu, bia hoặc chất kích thích mạnh khác, thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự”. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 178 về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và điểm đ khoản 2 Điều 134 về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, hủy hoại đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội gây tổn hại sức khỏe cho người khác, hủy hoại quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã hai lần bị xét xử về hình sự bản án số 209/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2014; chưa chấp hành xong phần dân sự và bản án số 71/HSPT ngày 19/4/1997, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Chống người thi hành công vụ”. Ngoài ra bị cáo cũng đã

hiều lần bị xử phạt hành chính, quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 14/5/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử phạt hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Quyết định số 07/QĐ-XPHC ngày 27/12/2008, Công an phường M, thành phố B xử phạt 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Quyết định số 4345/QĐ-UBND ngày 21/10/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Quyết định số 15/QĐ-XPHC ngày 27/7/2013, Công an phường M, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo không tác động đến gia đình nhưng vợ bị cáo là chị Phan Thị T đã tự nguyện, bồi thường cho bị hại là chị Phạm Ngọc T số tiền 4.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình

[6] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại bản án số 209/2014/HSST ngày 17/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2014, chưa được xóa án tích. Do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

[7.1] Anh Nguyễn Đình T và anh Đào Quốc H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7.2] Chị Nguyễn Thị Hương G yêu cầu bị cáo phải bồi thường 4.750.000 đồng, do hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo gây ra đối với chiếc xe ô tô của chị G thì thấy: Sau khi bị cáo làm hư hỏng đối với chiếc xe Kia morning BKS 98D-005.07, chị G đã phải đi thay thế chiếc kính chắn gió + keo+ công hết tổng số tiền 4.750.000, chi phí chị G đã sửa chữa xe là hợp lý và bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho chị G. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự.

[7.3] Chị Phạm Ngọc T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 33.015.000 đồng bao gồm tiền điều trị ở bệnh viện; tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập, do hành vi gây thương tích của bị cáo gây ra đối với chị T, vợ bị cáo là chị Phan Thị T đã bồi thường 4.000.000 đồng. Nay chị Phạm Ngọc T yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường số tiền 29.015.000 đồng thì thấy: Số tiền chị T yêu cầu bồi thường bao gồm chi phí điều trị ở bệnh viện; tiền tổn thất về tinh thần, tiền mất thu nhập, đây là những chi phí hợp lý và bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho chị T. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Ngọc T là phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

[8] Về vật chứng của vụ án:

[8.1] Đối với 01 con dao, dài 65cm, phần tay cầm làm bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm, có lưỡi sắc nhọn, phần sống dao hình răng cưa, bản dao rộng 5cm; 01 con dao nhọn, loại dao tự chế dài 26,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần sống dao có 3 rãnh hình móc câu, trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm quấn băng dính màu đen, phần dưới chuôi dao có một vòng kim loại màu trắng là 2cm và 02 viên gạch kích thước (20,5 x 10 x 5,5) cm. Đây là những dụng cụ bị cáo dùng phạm tội. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với 01 chiếc áo phông nữ màu vàng, kích thước (50x30)cm, phần ngực áo có in hình mặt hổ có chữ KENZO, phần sau lưng áo có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (35x30)cm, giữa đám chất màu nâu đỏ có vết rách thủng vải bờ mép nham nhở kích thước (2,2x0,5)cm, áo đã bị cắt thành hai mảnh. Đây là chiếc áo của chị T không còn giá trị sử dụng và chị T không đề nghị xin lại, do vậy, cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8.3] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[9] Cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo 08 (Tám) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 (Ba) năm 02 (Hai) tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; Điều 589 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

3.1. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hương G số tiền 4.750.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng);

3.2. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Phạm Ngọc T số tiền 29.015.000 đồng (Hai mươi chín triệu không trăm mười lăm nghìn đồng)

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

4.1. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao, dài 65cm, phần tay cầm làm bằng gỗ dài 22cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm, có lưỡi sắc nhọn, phần sống dao hình răng cưa, bản dao rộng 5cm; 01 con dao nhọn, loại dao tự chế dài 26,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng đầu nhọn, bản rộng nhất của lưỡi dao là 2,5cm, phần sống dao có 3 rãnh hình móc câu, trên lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu người, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm quấn băng dính màu đen, phần dưới chuôi dao có một vòng kim loại màu trắng là 2cm; 02 viên gạch kích thước (20,5 x 10 x 5,5) cm và 01 chiếc áo phông nữ màu vàng, kích thước (50x30)cm, phần ngực áo có in hình mặt hổ có chữ KENZO, phần sau lưng áo có bám dính chất màu nâu đỏ nghi máu kích thước (35x30)cm, giữa đám chất màu nâu đỏ có vết rách thủng vải bờ mép nhám nhở kích thước (2,2x0,5)cm, áo đã bị cắt thành hai mảnh.

4.2. Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, vỏ màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.688.250 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

8. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- VKSND TP B;
- Công an TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thanh Hảo